

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/HSST
Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Nguyễn Đức Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138 /2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136 /2024/QĐXX-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/7/1999; Nơi cư trú: Số nhà 19, tổ dân phố số 9, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn Dũng, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1979; Vợ: Trần Thị Hòa, sinh năm 2005, bị cáo chưa có con.

Nhân thân: Tại Bản án số 48/2015/HSST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xử phạt T 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Án phí hình sự, tịch thu sung công đã nộp xong ngày 26/10/2015. Ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền án: 02. Tại Bản án số 76/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xử phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Án phí hình sự sơ thẩm đã nộp xong ngày 06/12/2018. Ngày 26/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/7/2020, T có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 02/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy). Án phí hình sự, dân sự đã nộp xong ngày 12/3/2021. Ngày 16/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2024 đến ngày 06/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Thái S; Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/8/1999. Nơi cư trú: thôn Vị Thủy, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Ngọc Tuyên (đã chết) và bà Phạm Thị Doan, sinh năm 1975; vợ: Bùi Thị Thắm, sinh năm 1999, bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2024 đến ngày 06/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa).*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn P, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình

* *Người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1986 – *Vắng mặt;*

Trú tại: thôn 3 Đồng Hòa, xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

* *Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1988 – *Vắng mặt;*

Trú tại: thôn 3 Hoàn S, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1980 – *Vắng mặt;*

Trú tại: thôn Thanh Lương, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/5/2024, Đinh Thái S điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 29X9 - 2173 từ nhà đến nhà anh Phạm Văn M để chơi. S gặp M ở bờ sông thuộc địa phận thôn Đồng Hòa, xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Khi đang ngồi chơi với M, S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. S sử dụng tài khoản Messenger của S có tên “Hy Tieu Dinh” nhắn đến tài khoản Messenger có tên “Bùi Văn T” là tài khoản của bị cáo Bùi Văn T. S nhắn: “Alo”. T nhắn trả lời: “*hả*”. S gọi điện qua ứng dụng Messenger cho T để hỏi mua của T 1 gờ ma túy đá (khoảng 1 gam ma túy đá). T trả lời có và hỏi S bao giờ lấy. S trả lời lúc nữa và tắt cuộc gọi. T có nhắn tin cho S qua

Messenger: “1tr4 G”. Ý của T là muốn nói với S giá của 1 gờ ma túy đá là 1.400.000 đồng. S đồng ý và nhắn cho T: “*đẹp vào việc anh*”. T nhắn hỏi S: “*đang ở đâu*”. S nhắn trả lời: *đang ở xã Thụy Phong*. T nhắn: “*Chuyển tiền đi r xuống Diêm Điền*”. Ý của T là yêu cầu S phải chuyển tiền mua ma túy trước cho T rồi mới đi xuống Diêm Điền để lấy ma túy. S nhắn cho T là S muốn đưa tiền mặt nhưng T không đồng ý. Sau đó S có nhắn tin hỏi số tài khoản của T. T gọi Messenger cho S và dặn S là nội dung chuyển khoản phải ghi là đặt mua quần áo để Công an không biết. T nhắn tin qua Messenger gửi cho S số tài khoản ngân hàng MB Bank là 0867769987 mang tên BUI VAN T. Lúc này, S chưa chuyển tiền ngay mà quay vào và rủ anh M đi xuống Diêm Điền chơi, uống nước. S không nói với M việc đi đến thị trấn Diêm Điền để mua ma túy. M đồng ý đi cùng S. Ban đầu, S là người điều khiển xe mô tô BKS 29X9 – 2173 chở M đi được một đoạn thì M lên đổi lái chở S. Khi đến khu vực gần trung tâm hội nghị ở thị trấn Diêm Điền, S bảo anh M dừng xe. S đi xuống xe và sử dụng tài khoản 8333867896838 ngân hàng MB bank mang tên ĐINH THAI S chuyển đến số tài khoản MB mà T gửi cho S trước đó số tiền 1.400.000 đồng. Chuyển tiền xong, S gọi cho T và thông báo đã chuyển khoản xong. Sau khi nhận được tiền, T dùng băng dính đen cuộn gói ma túy một lượt rồi cầm theo ma túy trên người điều khiển xe mô tô BKS 17B6 – 129.52 đi ra khu vực bờ đê Pam thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền thì dừng lại. T thả gói ma túy xuống mặt đường cạnh bờ đê Pam rồi điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà T rủ Nguyễn Hoàng Đan, sinh năm 2002, trú tại xã Thụy S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đang ngồi chơi ở nhà T. T rủ Đan đi lượn quanh thị trấn cho mát. Đan đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 17B6 – 129.52 chở Đan đi một vòng quanh thị trấn thì nhận được điện thoại của S hỏi gặp nhau ở đâu để lấy ma túy. T bảo S đi đến dốc than ở tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền. S đồng ý và bảo M chở S đi đến khu vực dốc than. Đến nơi, S bảo M dừng lại, S xuống xe và ngồi ở vỉa hè chờ. Một lúc sau thì T điều khiển xe chở theo một nam thanh niên đi đến gặp S và M. T nói với S là đi theo T. S lên xe bảo M chở S đi theo xe máy của T. Khi đi đến dốc than, T rẽ xuống đường đê Pam. Đi thêm một đoạn đến gần công ty nước mắm thì T chỉ tay ra hiệu là ma túy ở dưới mặt đất rồi T đi thẳng. S bảo anh M dừng xe, đứng đợi, còn S thì đi bộ lại khu vực đó, bật đèn điện thoại soi tìm ma túy. Khi nhìn thấy một gói được dán băng dính đen bên ngoài thì S biết là ma túy đá mà T bán cho mình nên nhặt lên và cầm ở lòng bàn tay trái rồi quay lại xe, bảo anh M đi về Thụy Phong. Khi M và S đi đến ngã ba Thụy Liên thuộc đường 456 thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy gặp bị gặp tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện tại khu vực đường trục 456 thuộc thôn An Lệnh, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu dừng xe lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Đình Th và ông Lê Hữu Tr, S tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái 01 gói được gói bằng băng dính màu đen, mở ra bên trong có 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ vải viền màu đỏ, bên trong chứa

chất dạng tinh thể trong suốt. S khai nhận đó là túi ma túy đá của S vừa mua của Bùi Văn T với giá 1.400.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác T hành niêm phong 01 gói được gói bằng băng dính màu đen, mở ra bên trong có 01 túi nilong trong suốt, mép túi có gờ vải viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt do S giao nộp vào một phong bì thư rồi dán kín, trên mép phong bì có chữ ký của S và những người tham gia niêm phong. Tổ công tác T hành kiểm tra người S phát hiện trong túi quần bên phải phía trước S đang mặc có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, trắng đã qua sử dụng. S khai đó là điện thoại di động của S. Ngoài ra không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác kiểm tra người M không phát hiện thu giữ gì. M khai nhận chỉ chờ S đi Diêm Điền, không biết việc S cất giấu ma túy. Tổ công tác đưa S, M cùng vật chứng, phương tiện và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thụy Liên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy T hành triệu tập Bùi Văn T. Quá trình triệu tập, ban đầu do lo sợ nên T có thái độ chống đối, không chấp hành yêu cầu của Cơ quan điều tra. Sau khi được giải thích quyền và nghĩa vụ, T đã khai nhận toàn bộ hành bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Đinh Thái S với giá 1.400.000 đồng vào ngày 30/5/2024.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình khám xét chỗ ở của Bùi Văn T, Đinh Thái S đều không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,8257gam (không phải tám nghìn hai trăm năm mươi bảy gam). Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 140 /CT-VKSTT ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đinh Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù giam; Đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Thái S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thái S từ 1 năm

6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù giam, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thái S. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo; Các bị cáo không tranh luận và đều nói lời nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng của Công an xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 30/5/2024; biên bản làm việc khai thác dữ liệu điện thoại do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 31/5/2024; bản kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; thông tin về tài khoản và bản sao kê chi tiết giao dịch đối với tài khoản số 0867769987, chủ tài khoản Bùi Văn T tại Ngân hàng MB Bank ngày 30/5/2024; thông tin về tài khoản và bản sao kê chi tiết giao dịch đối với tài khoản số 8333867896838, chủ tài khoản Đinh Thái S tại Ngân hàng MB Bank ngày 30/5/2024; lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn M; lời khai của những người chứng kiến là anh Lê Hữu Tr và anh Vũ Đình Th cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 30/5/2024, tại trục đường đê Pam thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn T (đã tái phạm, chưa được xóa án tích) có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,8257 gam cho Đinh Thái S. S mua số ma túy trên của T về mục đích để sử dụng. Khoảng 20 giờ 40 cùng ngày, khi S cầm túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,8257 gam vừa mua của T về đến thôn An Lệnh, xã Thụy Liên thì bị tổ công tác Công an xã Thụy Liên phối hợp với Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy

truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đinh Thái S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng ma túy mua bán, tàng trữ thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội

của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, nhân thân xấu nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo S có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Số lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định còn 0,8127 gam và toàn bộ bao gói thu của Đinh Thái S trong 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 761/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím, đã cũ thu của Bùi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, đen đã cũ thu của bị cáo Đinh Thái S là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5.3] Truy thu từ bị cáo Bùi Văn T số tiền 1.400.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có sung vào ngân sách nhà nước; Quản lý số tiền 2.988.302 đồng trong tài khoản 0867.769.987 của bị cáo Bùi Văn T mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Thái Bình – Phòng giao dịch Thái Thụy để đảm bảo thi hành án

[5.4] Đối với chiếc xe mô tô BKS 17B6 – 129.52, nhãn hiệu HONDA Wave α , S màu đen, đã qua sử dụng mà T sử dụng để đi bán ma túy cho S vào tối ngày 30/5/2024: Quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe mô tô của bà Nguyễn Thị Thanh – mẹ bị cáo T. Bà Thanh mua chiếc xe mô tô này từ tháng 4/2024 tại cửa hàng xe máy của anh Nguyễn Thành Minh, sinh năm 1981, trú tại xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình nhưng bà Thanh chưa kịp làm thủ tục sang tên đổi chủ. Tối ngày 30/5/2024, T thấy xe và chìa khóa xe máy của mẹ ở nhà nên đã tự ý lấy xe máy đi bán ma túy cho S mà không nói với bà Thanh. Bà Thanh không biết và không liên quan đến việc T sử dụng chiếc xe này để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho bà Thanh là đúng quy định.

[5.5] Đối với xe mô tô BKS 29X9 - 2173, nhãn hiệu HONDA Wave S, S màu đỏ, đã qua sử dụng mà S sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 30/5/2024: Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của anh Phạm T Thành, sinh năm 1979, trú tại số 4, ngõ 196, Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 30H1-6340. Anh Thành cho chiếc xe mô tô trên cho anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1977, trú tại thôn Phúc Trung, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy (anh họ anh Thành). Quá trình đi lại anh Nh làm rơi biển kiểm soát 30H1-6340 của xe. Sau đó, do nhặt được

biển kiểm soát 29X9-2173, anh Nh gắn vào xe mô tô, sử dụng đi lại. Ngày 29/5/2024, S đến và mượn chiếc xe mô tô trên, khi mượn S không nói đi mua ma túy nên anh Nh không biết nên trả lại cho anh Phạm Văn Nh.

[6] Bị cáo T khai số ma túy bán cho S ngày 30/5/2024 là được một người bạn xã hội tên An cho vào khoảng 1 tuần trước khi bị bắt. T không biết địa chỉ, không có số điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy chưa có căn cứ để điều tra, xác minh.

[7] Đối với anh Phạm Văn M: Ngày 30/5/2024, anh M được S rủ đi xuống Diêm Diền chơi. S không nói với anh M việc S đi mua ma túy của T về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để xử lý đối với anh M.

[8] Đối với anh Nguyễn Hoàng Đan, sinh năm 2002, trú tại xã Thụy S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình: Ngày 30/5/2024, anh Đan được T rủ đi chơi, trong suốt quá trình đi T không nói với anh Đan việc T đi bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để xử lý đối với anh Đan.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí hình hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Thái S; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Thái S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/5/2024. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Thái S 1 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau khi giám định gồm: 0,8127 gam và toàn bộ bao gói thu của Đinh Thái S trong 01 (một) phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 761/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím, đã cũ thu của Bùi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, đen đã cũ thu của bị cáo Đinh Thái S;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo Bùi Văn T; Quản lý số tiền 2.988.302 đồng trong tài khoản 0867.769.987 của bị cáo Bùi Văn T mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Thái Bình – Phòng giao dịch Thái Thụy để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho anh Phạm Văn Nh 01 mô tô S màu đỏ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Thái S, bị cáo Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

